

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/KDTM-ST

Ngày 16 - 9 - 2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng cho
thuê tài chính”

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết

Bà Phạm Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2020/TLST-KDTM ngày 01/6/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-KDTM ngày 27/8/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cho thuê tài chính I - Ngân hàng N (ALCI); địa chỉ: Số 4 P, phường K, Quận Đ, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật của công ty cho thuê tài chính I: Bà Trương Thị Xuân T; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của bà Trương Thị Xuân T: Ông Lương Xuân Q; sinh năm 1961; Chức vụ: Cán bộ tín dụng của Công ty cho thuê tài chính I – Theo Văn bản ủy quyền số 136/ALCI - HCNS ngày 16/6/2020.

Bị đơn: Công ty TNHH ĐT; Địa chỉ: Thôn P, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH ĐT: Anh Ninh Minh H; sinh năm 1994; chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: TDP L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

Đại diện theo ủy quyền của anh Ninh Minh H: Anh Ninh Đình V – Sinh năm: 1973

Địa chỉ: TDP L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/03/2020, bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lương Xuân Q trình bày:

Ngày 30 tháng 12 năm 2013 Công ty Cho thuê tài chính I - Ngân hàng N (Viết tắt là ALCI) ký Hợp đồng cho thuê tài chính số 07/2013/HĐ-ALCI (Sau đây gọi là hợp đồng số 07) với Công ty TNHH ĐT (Sau đây gọi là Công ty ĐT).

Tài sản thuê tài chính là 01 tàu vận tải biển, chở hàng khô, trọng tải 3.086,8 tấn mang tên Thuận Phát 88 - ALCI, số đăng ký VN-2006-VT (07/12/2005) cấp ngày 18/02/2014. Tổng giá trị cho thuê 19.000.000.000đ (*Mười chín tỷ đồng*). Dư nợ khi cho thuê là 17.200.000.000đ (*Mười bảy tỷ hai trăm triệu đồng*). Đặt cọc 1.800.000.000đ (*Một tỷ tám trăm nghìn đồng*), ký cược 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*). Thời hạn thuê là 84 tháng. Ngày nhận nợ là 30/12/2013, ngày trả nợ cuối cùng là 23/11/2020.

Lãi suất khi cho thuê là 11%/năm. Lãi suất cho thuê được áp dụng lãi suất có điều chỉnh theo tháng, mức lãi suất cụ thể tại thời điểm điều chỉnh thực hiện theo thông báo của Công ty ALCI (trường hợp để phát sinh nợ quá hạn, lãi suất phạt quá hạn tối đa bằng 150% lãi suất cho thuê trong hạn).

Mục đích sử dụng tài sản cho thuê để phục vụ cho hoạt động kinh doanh hợp đồng của Công ty ĐT.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng cho thuê tài chính, Công ty ĐT đã vi phạm hợp đồng cho thuê tài chính, không trả tiền thuê tài sản theo quy định. Công ty ALCI đã rất nhiều lần trực tiếp đến trụ sở Công ty ĐT làm việc và gửi văn bản yêu cầu thanh toán dứt điểm nợ tồn đọng, thực hiện nghĩa vụ hợp đồng cho thuê tài chính nhưng Công ty ĐT vẫn không thực hiện.

Ngày 28/12/2018 ALCI đã ra thông báo số 86/TB-ALCI-KD về việc chấm dứt hợp đồng cho thuê tài chính trước hạn và yêu cầu thanh toán ngay số tiền còn lại theo hợp đồng nhưng Công ty ĐT vẫn vi phạm cam kết.

Ngày 23/01/2019, ALCI đã ra văn bản số 02^A/ALCI-KD về việc yêu cầu thu hồi tài sản cho thuê tài chính.

Ngày 13/03/2019, ALCI đã tiến hành thu hồi tài sản cho thuê là tàu Thuận Phát 88-ALCI từ công ty ĐT tại triển đà của Công ty Công nghiệp và thương mại Hoa Tiên (thôn P, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định).

Sau khi thu hồi tài sản, ALCI đã thực hiện đầy đủ các bước theo quy định của pháp luật để xử lý tàu Thuận Phát 88 - ALCI.

Ngày 04/06/2019, ALCI đã bán đấu giá thành công tàu Thuận Phát 88-ALCI qua Công ty Đấu giá Hợp Danh đấu giá Việt Nam với giá 8.610.000.000đ (*Tám tỷ sáu trăm mười triệu đồng*).

Số tiền thu được sau khi bán tài sản, cùng số tiền ký cược của công ty ĐT là 200.000.000đ sau khi hoạch toán các khoản chi phí thu hồi, xử lý tài sản, số tiền còn lại được ALCI hoạch toán thu vào nợ gốc số tiền là 8.088.105.933đ (*Tám tỷ không trăm tám mươi tám triệu một trăm lẻ năm nghìn chín trăm ba mươi ba đồng*).

Công nợ còn lại sau khi xử lý xong tàu Thuận Phát 88-ALCI, công ty ĐT phải thanh toán cho ALCI là 3.003.763.003đ (*Ba tỷ, không trăm linh ba triệu, bảy trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm linh ba đồng*). Trong đó nợ gốc là 498.049.062đ (*bốn trăm chín mươi tám triệu, không trăm bốn mươi chín nghìn, không trăm sáu mươi hai đồng*), nợ lãi là 2.505.713.941đ (*hai tỷ, năm trăm linh năm triệu, bảy trăm mười ba nghìn, chín trăm bốn mươi một đồng*).

Sau khi xử lý xong tàu Thuận Phát 88-ALCI, ALCI đã mời người đại diện theo pháp luật của Công ty ĐT đến trụ sở ALCI để làm việc tại văn bản số 55^A/ALCI-KD ngày 23/8/2019 và gửi thông báo yêu cầu thanh toán số tiền còn lại tại văn bản số 56^B/ALCI-KD ngày 30/08/2019, tuy nhiên đến nay Công ty ĐT vẫn không đến làm việc và không trả nợ cho ALCI.

ALCI tra cứu trên Trang Thông tin điện tử của Tổng cục Thuế cho thấy: Công ty TNHH ĐT vẫn còn hoạt động; Người đại diện theo pháp luật của Công ty ĐT là ông Ninh Minh H, chức vụ: Giám đốc. Do vậy ALCI đề nghị TAND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định không triệu tập ông Nguyễn Chí T và ông Ninh Đình V vì họ chỉ là người đại diện theo pháp luật của Công ty ĐT từ những năm trước, không còn liên quan đến vụ kiện trên.

Nay ALCI yêu cầu Công ty TNHH ĐT do anh Ninh Minh H là người đại diện theo pháp luật phải trả số tiền nợ gốc tạm tính đến ngày 29/02/2020 là: 3.053.318.884đ (*Ba tỷ, không trăm năm mươi ba triệu, ba trăm mười tám nghìn, tám trăm tám mươi bốn đồng*). Trong đó nợ gốc là 498.049.062 đồng (*bốn trăm chín mươi tám triệu, không trăm bốn mươi chín triệu, không trăm sáu mươi hai đồng*), nợ lãi là 2.555.269.822đ (*Hai tỷ, năm trăm năm mươi năm triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng*). Yêu cầu Công ty ĐT phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho thuê tài chính số 07/2013/HĐ-ALCI ngày 30/12/2013 kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án cho đến ngày thực tế Công ty ĐT trả hết nợ gốc cho ALCI.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/7/2020, ông Ninh Văn H là bố đẻ của anh Ninh Minh H trình bày:

Gia đình ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập của Tòa án và có thông báo về việc công ty ALCI có đơn khởi kiện đối với công ty ĐT do anh Ninh Minh H là người đại diện theo pháp luật. Ông đã thông báo cho anh H

được biết nhưng do anh H đang đi làm ăn xa. Nay Tòa án về làm việc thì ông nhận trách nhiệm thông báo lại cho anh H. Đối với việc khởi kiện trên thì ông không biết và không liên quan. Quan điểm về việc công ty ALCI khởi kiện công ty ĐT do anh H trình bày. Về trụ sở làm việc của công ty ĐT, ông H cung cấp, trước đây công ty ĐT đặt trụ sở tại nhà riêng của anh Ninh Đình V tại TDP L, thị trấn C. Nhưng hiện tại anh V đã bán ngôi nhà này. Anh H, anh V hiện nay chủ yếu làm việc ở Hải Phòng thỉnh thoảng có về nhà. Ông cũng không nắm rõ địa chỉ cụ thể nơi làm việc của anh H, anh V.

Tại bản tự khai ngày 03/8/2020, anh Ninh Đình V (anh trai của anh Ninh Minh H) là chủ tịch hội đồng thành viên của công ty ĐT trình bày: Gia đình anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập của Tòa án và có thông báo về việc công ty ALCI có đơn khởi kiện đối với công ty ĐT do anh Ninh Minh H là người đại diện theo pháp luật. Anh không đồng ý với số tiền nợ gốc là 498.049.062 đồng mà công ty ALCI yêu cầu bởi vì thời điểm thu tàu Thuận Phát 88-ALCI, công ty ĐT còn nợ công ty ALCI khoảng 8.580.000.000 đồng trong khi đó giá bán tàu Thuận Phát là 8.610.000.000 đồng. Số tiền bán tàu Thuận Phát vượt quá số tiền mà công ty ĐT còn nợ công ty ALCI. Về số dư nợ còn lại, vì công ty ĐT làm ăn thua lỗ và hiện tại công ty ĐT không có nguồn doanh thu nào để trả nợ do đó công ty ĐT xin khẩn số tiền lãi nêu trên. Công ty ĐT xin cam đoan thu xếp được nguồn tiền nào phù hợp thì công ty sẽ trả cho công ty ALCI.

Tại phiên tòa:

Đại diện của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày:

Bản chất của Hợp đồng đã ký kết số 07/2013/HĐ-ALCI ngày 30 tháng 12 năm 2013 giữa ALCI và Công ty ĐT (sau đây gọi tắt là hợp đồng 07) là hợp đồng cho thuê tài chính, không phải là hợp đồng góp vốn, tàu “Thuận Phát 88-ALCI” là tài sản của ALCI cho thuê, không phải là tài sản đồng sở hữu, chủ sở hữu tàu “Thuận Phát 36-ALCI” là ALCI đã được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận. Số tiền mà Công ty ĐT có trong hợp đồng là tiền đặt cọc. Theo quy định, hợp đồng cho thuê tài chính cho phép cho thuê tài sản chưa hình thành. Việc thu hồi, định giá tài sản (tàu “Thuận Phát 88-ALCI”) đúng quy định của pháp luật. Chính vì thế ALCI vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án:

1. Tuyên buộc Công ty TNHH ĐT do ông Ninh Minh H là người đại diện theo pháp luật phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ALCI toàn bộ số tiền đến hết ngày 16/9/2020 là 3.103.123.790đ (Bằng chữ: Ba tỷ, một trăm linh ba triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm chín mươi đồng).

Trong đó: - Tiền gốc: 498.049.062đ;

- Tiền lãi: 2.605.074.728đ.

2. Tuyên buộc Công ty TNHH ĐT phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho thuê tài chính số: 07/2013/HĐ-ALCI ngày

30/12/2013, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế Công ty ĐT trả hết nợ gốc cho ALCI.

3. Tuyên nếu Công ty TNHH ĐT không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì ALCI có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH ĐT để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Công ty ĐT có ký hợp đồng cho thuê tài chính số 07/2013/HĐ -ALCI ngày 30 tháng 12 năm 2013 với ALCI. Nội dung hợp đồng và quá trình thực hiện hợp đồng đúng như đại diện của nguyên đơn trình bày. Quá trình thực hiện hợp đồng do làm ăn thua lỗ nên mới xảy ra vi phạm hợp đồng. Việc thu hồi, đấu giá tài sản, trị giá tài sản “Thuận Phát 88-ALCI” là đúng quy định của pháp luật và của hợp đồng Công ty ĐT không có ý kiến gì. Đối với yêu cầu của ALCI, Công ty ĐT đề nghị hòa giải, thỏa thuận, ALCI tạo điều kiện để Công ty ĐT trả nợ dần vì hiện tại đang rất khó khăn vì ALCI và Công ty ĐT là đối tác lâu năm, việc vi phạm hợp đồng là ngoài ý muốn, các bên chưa chốt sổ về tài chính với nhau; Công ty ĐT không chối bỏ trách nhiệm.

Đối với các yêu cầu cụ thể mà ALCI nêu ra Công ty ĐT có thể chấp nhận các khoản như: Thẩm định giá, thuê bến bãi, bảo vệ; Chi phí thẩm định và giám định tình trạng kỹ thuật; Chi phí bán đấu giá tài sản. Đề nghị ALCI xem xét đối với khoản chênh lệch thuế 440.027.467đ.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn, đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn, theo quy định tại các Điều 70; 71 BLTTDS; Bị đơn nhiều lần vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đã vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các Điều 70; 72 BLTTDS.

Việc Tòa án hoãn phiên tòa do có sự vắng mặt của bị đơn lần thứ nhất và mở lại phiên tòa lần thứ hai là đúng quy định tại Điều 227; 233 BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ quy định tại Điều 688 BLDS năm 2015; các Điều 476; 489; 491 BLDS năm 2005; Các Điều 91; 95; 112; 113 Luật các tổ chức tín dụng - Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty ĐT phải trả cho ALCI tiền nợ gốc và tiền lãi tính theo lãi suất thỏa thuận đến ngày các bên chốt nợ là ngày 31/12/2018.

Về án phí: Công ty ĐT phải nộp theo quy định của pháp luật, trả lại ALCI số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS và theo cung cấp của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nam Định tại Công văn số 146/CCTT/ĐKKD ngày 19/8/2020 và của Chi cục thuế khu vực Nam Ninh, tỉnh Nam Định tại Công văn số 263/CCT-NVQLT ngày 17/6/2020 thì Công ty TNHH ĐT có địa chỉ Thôn P, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định hiện đang hoạt động, người đại diện theo pháp luật là anh Ninh Minh H. Do vậy việc Công ty cho thuê tài chính I - Ngân hàng N (ALCI) khởi kiện yêu cầu công ty Công ty TNHH ĐT trả nợ gốc, lãi theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 07/2013/ALCI ngày 30 tháng 12 năm 2013 và TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm, và không đưa ông Nguyễn Chí T và ông Ninh Đình V tham gia tố tụng vì họ chỉ là người đại diện theo pháp luật của Công ty ĐT từ những năm trước, không còn liên quan đến vụ kiện trên là đúng pháp luật.

Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 70; 71 BLTTDS; bị đơn nhiều lần vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đã vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các Điều 70; 72 BLTTDS.

Việc Tòa án hoãn phiên tòa do có sự vắng mặt của bị đơn lần thứ nhất và mở lại phiên tòa lần thứ hai là đúng quy định tại Điều 227; 233 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về Hợp đồng cho thuê tài chính và quá trình thực hiện hợp đồng:

Xét hợp hợp đồng số 07, các phụ lục hợp đồng, các biên bản làm việc giữa ALCI và Công ty ĐT thì thấy: Việc ký hợp đồng, phụ lục hợp đồng và các văn bản khác đều thể hiện ý chí tự nguyện của các bên trên cơ sở nhu cầu kinh doanh của doanh nghiệp; nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội; hình thức hợp đồng đảm bảo các điều kiện theo quy định pháp luật. Do đó, hợp đồng số 07 được ký kết giữa ALCI và Công ty ĐT và các văn bản phụ lục kèm theo đều hợp pháp, các bên đã tham gia ký kết đều phải có nghĩa vụ tôn trọng và thực hiện.

Bản chất của hợp đồng số 07 giữa ALCI và Công ty ĐT là hợp đồng cho thuê tài chính. Số tiền mà Công ty ĐT có trong hợp đồng là tiền đặt cọc trong hợp đồng cho thuê tài chính. Tài sản “Thuận Phát 88-ALCI” là tài sản của ALCI cho thuê, không phải là tài sản đồng sở hữu của ALCI và Công ty ĐT. Tài sản “Thuận Phát 88-ALCI” là tài sản của ALCI được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận là tài sản của ALCI, Công ty ĐT chỉ là người quản lý, khai thác.

HĐXX thấy: Các bên đã tham gia ký kết hợp đồng số 07 khi ký kết các bên có năng lực dân sự và tự nguyện. Đây là hợp đồng hợp pháp. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng cho thuê tài chính, Công ty ĐT đã vi phạm hợp đồng cho thuê tài chính, không trả tiền thuê theo quy định đã vi phạm Điều 14 của hợp đồng.

Căn cứ khoản 8 Điều 17, Điều 21 Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 7/5/2014 của Chính phủ quy định “Về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính” thì việc ALCI chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và yêu cầu Công ty ĐT thanh toán số tiền còn thiếu trong hợp đồng là đúng quy định.

[2.2] Về quá trình thu hồi và bán đấu giá tài sản:

Khi Công ty ĐT vi phạm hợp đồng, ALCI đã thường xuyên làm việc, đơn đốc bằng văn bản. Ngày 01/7/2019, anh Ninh Minh H là người đại diện theo pháp luật của Công ty ĐT đã xác nhận dư nợ thuê tài chính tính đến ngày 31/12/2018 đối với ALCI nhưng Công ty ĐT vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình.

Theo quy định tại điểm a khoản 4 mục II Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-NHNN-BCA- BTP về “Hướng dẫn thu hồi và xử lý tài sản cho thuê tài chính của công ty cho thuê tài chính” ngày 10/12/2007 giữa Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Tư pháp và Điều 22 Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 7/5/2014 của Chính phủ quy định “Về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính” thì do Công ty ĐT vi phạm hợp đồng (không thanh toán tiền thuê tài chính) nên ALCI đã thu hồi tài sản cho thuê là “Thuận Phát 88-ALCI” là đúng quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn cũng thừa nhận việc thu hồi, đấu giá tài sản, trị giá tài sản “Thuận Phát 88-ALCI” là đúng quy định của pháp luật và của hợp đồng, Công ty ĐT không có ý kiến gì.

[2.3] Về việc thông báo, đối chiếu công nợ của ALCI cho Công ty ĐT:

Ngày 28/12/2018 ALCI đã ra thông báo số 86/TB-ALCI-KD về việc chấm dứt hợp đồng cho thuê tài chính trước hạn và yêu cầu thanh toán ngay số tiền còn lại theo hợp đồng nhưng Công ty ĐT vẫn vi phạm cam kết.

Ngày 01/7/2019, anh Ninh Minh H là người đại diện theo pháp luật của Công ty ĐT đã ký xác nhận dư nợ tính đến thời điểm 31/12/2018.

Ngày 23/01/2019, ALCI đã ra văn bản số 02^A/ALCI-KD về việc yêu cầu thu hồi tài sản cho thuê tài chính.

Ngày 27/02/2019, ALCI đã ra giấy mời số 09/ALCI-KD mời giám đốc công ty ĐT bàn biện pháp xử lý tài sản thuê tài chính là tài sản Thuận Phát 88-ALCI. Tuy nhiên phía công ty ĐT vẫn không đến trụ sở ALCI để làm việc.

Ngày 13/03/2019, ALCI đã tiến hành thu hồi tài sản cho thuê là tài sản Thuận Phát 88-ALCI từ công ty ĐT tại triển địa của Công ty Công nghiệp và thương mại Hoa Tiên (thôn P, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định).

Sau khi xử lý xong tàu Thuận Phát 88-ALCI, ALCI đã mời người đại diện theo pháp luật của Công ty ĐT đến trụ sở ALCI để làm việc tại văn bản số 55^A/ALCI-KD ngày 23/8/2019 và gửi thông báo yêu cầu thanh toán số tiền còn lại tại văn bản số 56^B/ALCI-KD ngày 30/08/2019, tuy nhiên đến nay Công ty ĐT vẫn không đến làm việc và không trả nợ cho ALCI.

Như vậy, ALCI đã thực hiện đầy đủ việc thông báo yêu cầu thu hồi tài sản cho thuê tài chính, đối chiếu công nợ đối với Công ty ĐT nhưng Công ty ĐT không thực hiện. Việc Công ty ĐT cho rằng do làm ăn thua lỗ, các thành viên Công ty mỗi người ở một nơi nên không nhận được các thông báo đối chiếu công nợ là không có cơ sở.

[2.4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty ĐT mới trả được khoản nợ gốc là 10.413.845.005đ, trong đó: Số tiền thu từ đặt cọc là 1.800.000.000đ và trả lãi 4.797.785.611đ. Số tiền bán đấu giá tàu Thuận Phát 88-ALCI là 8.610.000.000đ, số tiền thu được do phạt bên mua tài sản đấu giá chậm trả là 98.256.600đ; Số tiền ký cược của Công ty ĐT còn lại: 0đ (do đã thu nợ lãi ngày 31/12/2017).

Các khoản chi phí cho việc xử lý tài sản là tàu Thuận Phát 88-ALCI bao gồm:

- + Chi chênh lệch thuế phải nộp cho Nhà nước: 440.027.467đ;
- + Chi phí thẩm định giá và giám định tình trạng kỹ thuật: 25.000.000đ;
- + Chi phí bến bãi và bảo vệ: 116.600.000đ;
- + Chi phí bán đấu giá tài sản: 38.523.200đ.

Tổng: 620.150.667đ.

Theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 07/2013/HĐ-ALCI, số tiền thu được từ việc bán đấu giá tàu Thuận Phát 88-ALCI, số tiền thu được từ việc đặt cọc của Công ty ĐT được trừ vào tiền gốc, các khoản chi phí cho việc thu hồi và xử lý tài sản được cộng vào số tiền nợ gốc Công ty ĐT còn phải thanh toán.

Số tiền nợ gốc Công ty ĐT còn phải thanh toán là: 19.000.000.000đ - 10.413.845.005đ - 8.610.000.000 - 98.256.600đ + 620.150.667đ = 498.049.062đ.

Lãi trong hạn, quá hạn tính theo quy định trong hợp đồng và các phụ lục Kèm theo hợp đồng mà các bên đã ký kết bao gồm:

Thời điểm tính lãi	Dư nợ gốc	Lãi suất	Tổng số tiền lãi	Số tiền lãi trong hạn	Số tiền lãi quá hạn
31/12/2018 tại biên bản làm việc giữa 2 bên đã chốt công nợ	8.586.154.995	3%/Quý, lãi suất quá hạn 4,5%/Quý	1.683.801.963		
Đến ngày 15/8/2019 bán xong tài sản thu hồi	498.049.062	3%/Quý, lãi suất quá hạn	2.505.713.941	681.151.295	1.824.562.646

Đến ngày 16/9/2020	498.049.062	4,5%/Quý 3%/Quý, lãi suất quá hạn 4,5%/Quý	2.605.074.728	681.151.295	1.923.923.433
--------------------	-------------	--	---------------	-------------	---------------

Như vậy, số tiền mà Công ty ĐT còn phải trả cho ALCI tính đến ngày 16/9/2020 là 3.103.123.790đ (Bằng chữ: Ba tỷ, một trăm linh ba triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm chín mươi đồng).

Trong đó: - Tiền gốc: 498.049.062đ;

- Tiền lãi: 2.605.074.728đ

Tại bản tự khai ngày 03/8/2020, anh Ninh Đình V (anh trai của anh Ninh Minh H) là chủ tịch hội đồng thành viên của công ty ĐT trình bày: Gia đình anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập của Tòa án và có thông báo về việc ALCI có đơn khởi kiện đối với công ty ĐT do anh Ninh Minh H là người đại diện theo pháp luật. Anh không đồng ý với số tiền nợ gốc là 498.049.062 đồng mà ALCI yêu cầu bởi vì thời điểm thu tàu Thuận Phát 88-ALCI, công ty ĐT còn nợ ALCI khoảng 8.580.000.000 đồng trong khi đó giá bán tàu Thuận Phát là 8.610.000.000 đồng. Số tiền bán tàu Thuận Phát vượt quá số tiền mà công ty ĐT còn nợ ALCI. Về số dư nợ còn lại, vì Công ty ĐT làm ăn thua lỗ và hiện tại Công ty ĐT không có nguồn doanh thu nào để trả nợ do đó Công ty ĐT xin khất số tiền lãi nêu trên. Công ty ĐT xin cam đoan thu xếp được nguồn tiền nào phù hợp sẽ trả cho ALCI.

TAND huyện Trực Ninh đã giao trực tiếp Thông báo về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh V để anh V thông báo cho anh Ninh Minh H và nhiều lần triệu tập, thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ cho anh Ninh Minh H là người đại diện theo pháp luật của Công ty ĐT nhưng anh H không có mặt. Tại phiên tòa, anh Ninh Đình V là đại diện theo ủy quyền của anh Ninh Minh H cũng không xuất trình tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn xuất trình như: Hợp đồng số 07/2013/HĐ-ALCI ngày 30/12/2013, các phụ lục hợp đồng, các biên bản làm việc giữa ALCI và Công ty ĐT; Hồ sơ chi phí thẩm định giá và giám định tình trạng kỹ thuật; Hồ sơ chi phí bảo hiểm; Hồ sơ chi phí bảo vệ trông coi tài sản; Hồ sơ chi phí bến bãi; Hồ sơ chi phí bán đấu giá tài sản; các hồ sơ liên quan; bảng kê tính lãi ... HĐXX thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn không phải nộp án phí sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng Điều 688 BLDS 2015; Điều 302; 305; 480, 482, 489; 491 Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 91; Điều 95 Điều 112; 113 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cho thuê tài chính I - Ngân hàng N (Viết tắt là: ALCI).

- Buộc Công ty TNHH ĐT phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cho thuê tài chính I - Ngân hàng N (Viết tắt là: ALCI) toàn bộ số tiền theo hợp đồng cho thuê tài chính số 07/2013/ALCI ngày 30 tháng 12 năm 2013 nợ gốc là 498.049.062đ; lãi quá hạn tính đến ngày 16 tháng 9 năm 2020 là 2.605.074.728đ. Tổng là: 3.103.123.790đ (Ba tỷ, một trăm linh ba triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm chín mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH ĐT còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho thuê tài chính số 07/2013/ALCI ngày 30 tháng 12 năm 2013 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Mức lãi suất mà Công ty TNHH ĐT phải tiếp tục thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính I - Ngân hàng N theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty Cho thuê tài chính I - Ngân hàng N theo thỏa thuận về cách tính lãi mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính số 07/2013/ALCI ngày 30 tháng 12 năm 2013.

2. Án phí: Công ty TNHH ĐT phải nộp 94.062.000 đồng.

Công ty cho thuê tài chính I - Ngân hàng N (Viết tắt là: ALCI) được trả lại 45.466.800 đồng đã nộp tạm ứng áp phí theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001373 ngày 28/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

Công ty Cho thuê tài chính I - Ngân hàng N, Công ty TNHH ĐT có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND TT C, huyện T;
- Lưu HS, VP.

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà